

## BỔ SUNG MỘT GIỐNG VÀ BA LOÀI BỌ XÍT MỚI THUỘC PHÂN HỌ MICTINAE (COREIDAE) CHO VIỆT NAM

ĐẶNG ĐỨC KHƯƠNG

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

Trong họ Bọ xít Coreidae, phân họ Mictinae bao gồm những loài có kích thước lớn, hình dạng tấm lưng ngực trước, các đốt bụng và chân sau tương đối đặc biệt. Phân họ này theo điều tra trong các năm 1967-1968, ở miền Bắc Việt Nam có 6 giống, 11 loài và trong Động vật chí Việt Nam năm 2000 (tập 7) ở Việt Nam có 9 giống, 15 loài. Hiện nay, chúng tôi đã thu thập được thêm 1 giống và 3 loài mới thuộc phân họ này cho khu hệ Việt Nam; đó là giống *Paramictis* Hsiao, các loài *Paramictis validus* Hsiao, *Pseudomictis distinctus* Hsiao và một loài thuộc giống *Pseudomictis* khác biệt hẳn với 2 loài của giống này mà Hsiao đã mô tả năm 1963. Từ năm 1963 đến nay, giống *Pseudomictis* chưa có tác giả nào công bố thêm loài mới. Với dạng loài khác hẳn hai loài Hsiao đã miêu tả, chúng tôi xin công bố thêm một loài mới cho khoa học *Pseudomictis gialaiensis* sp. nov.

### Khóa định loại tới giống của tộc Mictini

- 1(2) Hai mặt lưng bụng của đốt ống chân sau đều bẹt rộng ra (hình 2, 3, 4).....  
..... *Pseudomictis* Hsiao
- 2(1) Đốt ống chân sau mặt lưng không bẹt rộng ra
- 3(6) Góc bên tấm lưng ngực trước rõ ràng. Đốt đùi chân sau đơn giản. Mặt bụng đốt ống chân sau con đực bẹt rộng thành hình gai nhọn. Mặt bụng phần bụng con đực hai bên có gai nhỏ ra, con cái tấm bụng 3 ngắn hơn tấm bụng 4.
- 4(5) Chính giữa tấm bụng 3 con đực nhỏ lên thành hình cầu, đoạn ngọn đốt ống chân sau có một hình răng nhỏ ra (hình 1 a,

b).....*Paramictis* Hsiao

5(4) Chính giữa tấm bụng thứ 2. 3 con đực nhỏ lên rất nhiều, đoạn ngọn đốt ống chân sau không có hình răng.....*Mictis* Leach

6(3) Góc bên tấm lưng ngực trước hình tròn nhụt. Hai bên mặt bụng con đực không có gai, đốt bụng thứ 3 con cái dài hơn tấm bụng thứ 4. Đốt đùi chân sau con đực mặt bụng nhỏ thành một bạnh bướu lớn, đốt ống chân sau con đực đơn giản.....  
..... *Anoplocnemis* Stal

### 1. Giống *Paramictis* Hsiao, 1963

*Paramictis* Hsiao, 1963. Acta En. Sin. Vol XII (3): 318

Loài chuẩn: *Paramictis validus* Hsiao

Giống này là phát hiện mới cho khu hệ Việt Nam, hiện có 1 loài và cũng là loài mới cho khu hệ Việt Nam.

Đặc điểm của giống: có cấu tạo kiểu đặc trưng của nhóm Mictioni. Khác với các giống *Mictis* và *Pseudomictis* là con đực chỉ có đốt bụng thứ 3 nổi cao lên (hình 1b) và đốt bàn chân sau chỉ bẹt rộng ra ở mặt trong.

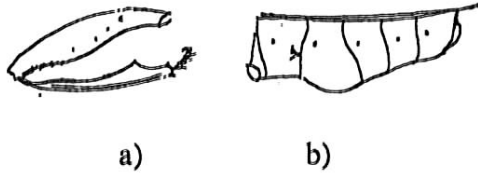
a) *Paramictis validus* Hsiao, 1963 (hình 1 a, b)  
Holotype ♂, allotype ♀: Văn Nam (Trung Quốc)

Thân thể dài 28-32 mm, màu nâu vàng phủ lông tơ ngắn màu vàng óng. Gờ sau, gờ góc bên tấm lưng ngực trước, những mấu trên tấm cứng cánh trước, tấm màng cánh trước và đùi màu đen. Râu đầu có đốt IV dài nhất, đốt I dài hơn đốt II, đốt III ngắn nhất. Vòi có đốt III ngắn nhất, đốt I và đốt IV dài tương tự nhau và dài

hơn đốt II. Đùi sau con đực phồng to, đơn giản, đốt ống chân sau mặt bụng bẹt ra, có một gai ở gần ngọn (hình 1a). Phần bụng mặt bụng con đực đốt thứ II có hai mấu ở gần mép đốt lồi ra, đốt thứ III nhỏ hẳn lên tạo thành bướu lớn (hình 1b).

Phân bố: Việt Nam: Dambri (Lâm Đồng) 1 ♂ (5/2002), Pù Luông (Thanh Hóa) 1 ♂, ♀ (6/2003).

Thế giới: Trung Quốc.



Hình 1. *Paramictis validus* Hsiao.

a) đốt đùi và ống chân sau ♂,  
b) phần bụng ♂ nhìn nghiêng.

## 2. Giống *Pseudomictis* Hsiao, 1963

*Pseudomictis* Hsiao, 1963. Acta En. Sin. Vol XII (3): 319

Loài chuẩn: *Pseudomictis brevicornis* Hsiao

Theo Động vật chí Việt Nam năm 2000 (tập 7), giống này có 1 loài. Hiện nay, chúng tôi đã phát hiện thêm 2 loài mới nữa là: *Pseudomictis distinctus* Hsiao và *Pseudomictis gialaiensis* sp. nov.

Khóa định loại các loài thuộc giống  
*Pseudomictis* Hsiao

1(4) Tấm bụng thứ 3 của con đực hai bên có 2 gai nhọn chìa ra (hình 2c, 3c), râu đầu đốt thứ 3 ngắn nhất.

2(3) Chính giữa tấm bụng thứ 3 của con đực chỉ kéo dài tới quá giữa tấm bụng thứ 4, đốt bụng thứ 4 hơi nhỏ về phía sau (hình 2c). Đốt đùi chân sau con đực chỉ hơi uốn cong, mặt ngoài không lồi lên hình sóng dọc (hình 3b), con cái mặt trong đốt ống chân sau bạnh rộng ở gần gốc (hình 3b) ..... *Pseudomictis brevicornis* Hsiao

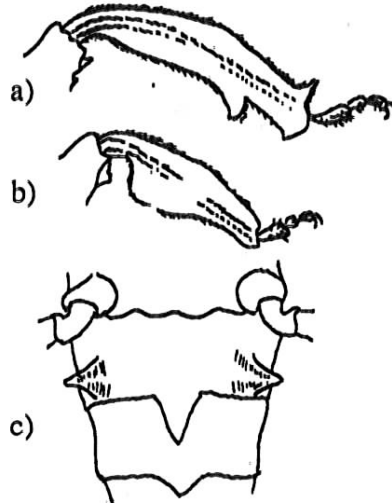
3(2) Chính giữa tấm bụng thứ 3 và 4 của con đực kéo dài tới mép sau tấm bụng thứ 5

(hình 3c). Đốt đùi chân sau con đực rất cong, mặt ngoài lồi lên hình sóng dọc (hình 3b). Con cái đốt ống chân sau bẹt rộng ra 2 bên ở phần ngọn (hình 3a) ..... *Pseudomictis distinctus* Hsiao

4(1) Tấm bụng thứ 3 của con đực hai bên không có gai nhỏ ra (hình 4b). Râu đầu đốt thứ 3 dài xấp xỉ bằng đốt thứ nhất ..... *Pseudomictis gialaiensis* sp. nov.

a) *Pseudomictis brevicornis* Hsiao, 1963 (hình 2a, b, c)

Loài này đã nêu trong Động vật chí Việt Nam năm 2000, 7: 203.



Hình 2. *Pseudomictis brevicornis* Hsiao

a) Đốt ống chân sau ♂,  
b) Đốt ống chân sau ♀,  
c) Tấm bụng 3,4 ♂ (theo Hsiao, 1963).

b) *Pseudomictis distinctus* Hsiao, 1963 (hình 3a, b, c)

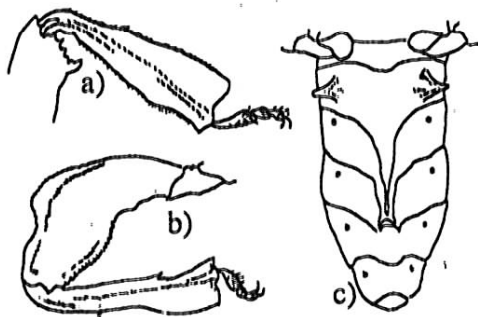
Thân thể dài 29-31 mm, màu gụ sẫm. Gờ bên của đầu, tấm lưng ngực trước, đỉnh tấm mai lưng, nửa gốc đốt râu đầu thứ 4 nhạt màu. Râu đầu có đốt I và đốt IV dài nhất, đốt III ngắn nhất. Vòi kéo dài tới quá giữa mesosternum, có đốt I dài nhất, đốt II và đốt IV dài bằng nhau, đốt III ngắn nhất. Chân sau con đực có đốt đùi rất cong, mặt ngoài lồi lên hình sóng dọc, con cái có đốt ống chân bẹt rộng ra hai bên ở phần ngọn (hình 3a, b). Phần bụng con đực chính giữa đốt thứ 3 và thứ 4 kéo dài tới sát mép sau tấm bụng thứ 5 (hình 3c).

Loài này là phát hiện mới cho khu hệ Việt Nam.

Holotype ♂, allotype ♀: Văn Nam (Trung Quốc)

Phân bố: Việt Nam: Vườn quốc gia Ba Vì 1 (Hà Tây) 1♂ (6/2001), Pù Luông (Thanh Hóa) 3♂, 1♀ (6/2003) (mẫu lưu giữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật).

Thế giới: Trung Quốc.



Hình 3. *Pseudomictis distinctus* Hsiao

- a) Đốt ống chân sau ♀,  
b) Đốt dùi và ống chân sau ♂,  
c) Mặt bụng phần bụng ♂ (theo Hsiao, 1963).

c) *Pseudomictis gialaiensis* sp. nov. (hình 4a, b, c)

Con đực:

Phần đầu: đầu nhỏ kiểu mictis, dài 2 mm, rộng qua hai mắt 2,7 mm. Râu đầu hình trụ tròn, có đốt thứ 4 dài nhất, đốt thứ nhất và đốt thứ 3 gần bằng nhau, và ngắn hơn đốt thứ 2. Chiều dài các đốt râu đầu thứ tự I, II, III, IV: 3,5 - 4,1 - 3,4 - 4,8 mm; Đốt 1 và đốt 4 sẫm màu, đốt 2 và 3 nhạt màu hơn. Vòi chìa tới giữa tấm bụng ngực giữa, có đỉnh màu đen. Đốt thứ nhất dài nhất, đốt thứ 2 và 4 dài bằng nhau, đốt thứ 3 ngắn nhất. Chiều dài các đốt vòi từ đốt I đến IV: 1,4 - 1,1 - 0,7 - 1,1 mm. Mắt kép màu vàng, mắt đơn màu đỏ.

Phần ngực: tấm lưng ngực trước có góc trước hơi sắc, góc bên sau tròn nhọt, mép sau hơi thẳng. Mép bên phía trước màu vàng nhạt, mép sau màu sẫm. Tấm mai lưng hình tam giác, đỉnh hơi sắc, gốc màu nâu sẫm, đỉnh màu nâu nhạt. Phần ngọn tấm cứng cánh trước màu nâu sẫm. Cánh màng chìa tới cuối bụng, màu nâu

đồng sẫm. Chân trước và chân giữa đốt ống màu nâu nhạt. Đốt dùi các chân màu nâu sẫm, đốt ống chân sau màu nâu sẫm. Đốt dùi chân sau phình to và uốn cong vừa phải, đốt ngọn mặt trong dùi có một dãy gai nhỏ, gần đỉnh có một gai lớn. Đốt ống chân sau bẹt rộng ra 2 phía, mặt trong gần đỉnh có một gai nhỏ ra (hình 4c).

Phần bụng: lỗ khí mặt bụng phần bụng nằm ở khoảng giữa mỗi bên của đốt, mép lỗ khí viền màu vàng nhạt. Đốt bụng 4, 5, 6 mở rộng ra 2 bên - Mép sau phần giữa đốt bụng 3 và 4 kéo dài tới gần mép sau đốt bụng thứ 5.

Thân thể dài 22 mm, rộng 7,5 mm, màu nâu sẫm

Con cái:

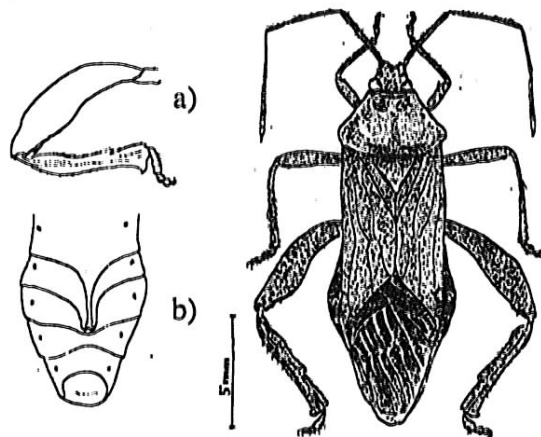
Thân thể lớn hơn, dài 23,5 mm, rộng 7,75 mm. Đốt dùi chân sau tương đối nhỏ, đốt ống chân sau phần bạnh không thành gai nhọn. Phần bụng đốt bụng thứ 2 và 3 phần giữa chỉ hơi nhỏ về phía sau.

Loài này tương tự loài *Pseudomictis distinctus* Hsiao, nhưng ở con đực đốt bụng thứ 2 không có hai gai bên.

Holotype ♂: Gia Lai (rừng Konhàntùng - huyện An Khê - 6/1978)

Paratype ♀: Gia Lai (rừng Konhàntùng - huyện An Khê - 6/1978)

Mẫu lưu giữ tại: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.



Hình 4. *Pseudomictis gialaiensis* sp. nov.

- a) Đốt dùi và ống chân sau ♂,  
b) Mặt bụng phần bụng ♂,  
c) mặt lưng ♂ (vẽ theo mẫu).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Đức Khương, 2000: Họ Bộ xít Coreidae ở Việt Nam. Động vật chí Việt Nam, 7: 187-211.
2. Hsiao T. Y., 1963: Acta Ent. Sin., XII(3): 311-345.
3. Hsiao T. Y., 1965: Acta Zoo. sin., 17(4): 421-434.
4. Hsiao T. Y., 1965: Acta Sci. Nat. Uni. Nankaiensis, 4: 301-314.
5. Hsiao T. Y., 1977: Sổ tay phân loại côn trùng, tập I Hemiptera - Heteroptera: Coreidae: 198-278. Khoa học xuất bản xã, (tiếng Trung Quốc).
6. Viện Bảo vệ thực vật, 1975: Kết quả điều tra côn trùng 1967-1968. Nxb. Nông thôn.

## ONE NEW GENUS AND THREE NEW SPECIES OF SUBFAMILY MICTINAE (COREIDAE - HETEROPTERA) FOR VIETNAM

DANG DUC KHUONG

### SUMMARY

The present paper lists one new genus *Paramictis* Hsiao and three new species: *Paramictis validus* Hsiao, *Pseudomictis distinctus* Hsiao and *Pseudomictis gialaiensis* sp. nov. which are recorded for the first time for Vietnam.

*Pseudomictis gialaiensis* sp. nov. is briefly characterized below (figs 4a, b, c):

♂: Long fumsiform; head small, of mictis type, head length 2.00 mm, width 2.7 mm. Antennae cylindrical, fourth segment longest. Length of antennal segments: 3.5 : 4.1 : 3.4 : 4.8 mm. Length of rostra segments 1.4 : 1.1 : 0.7 : 1.1 mm. Pronotum length 4 mm, width between lateral angles 7.5 mm, lateral margins slightly sinuate, lateral angles rounded. Hemelytra reaching apex of abdomen. Posterior femora incrassate slightly curved at middle. In male third ventral segment posteriorly greatly produced in middle and without spinous tubercle on each side; fourth also produced to fifth posterior marginal segment. Posterior femora, tibia and ventral segments constructed as in figs 4a and 4b.

Length 22.0 mm, width 7.5 mm, dark brown.

♀: Body of female bigger than male; posterior femora smaller, posterior tibiae without spines; 2<sup>nd</sup>, 3<sup>rd</sup> ventral segments distinctly backwardly produced.

*Pseudomictis gialaiensis* as like as *Pseudomictis distinctus* Hsiao but its 2<sup>nd</sup> ventral segment is differently constructed without spines.

Ngày nhận bài: 4-3-2003